

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở NƯỚC TA

GS. ĐÀO TRỌNG HÙNG

20 năm qua giáo dục thế giới đã tác động bởi nhiều nhân tố:

Trước hết là cuộc Cách mạng khoa học kỹ thuật (CMKHKT), đòi hỏi phải có một đội ngũ lao động có trình độ văn hóa và nghề nghiệp cao, có đầu óc quản lý kinh tế xã hội có trí tuệ sáng tạo, năng lực tiếp thu chiếm lĩnh kỹ thuật và công nghệ mới, chuyển từ giai đoạn hiểu biết là mục đích tự tại, sang giai đoạn hiểu biết để hành động. Phải đưa những thành tựu hiện đại nhất, những phương tiện các thể hệ máy điện tử, điện toán hàng ngày đổi mới vào chương trình, kế hoạch dạy và học. Ở Mỹ từ 1966 đã dùng máy tính điện tử trong trường, đa số mỗi trường có ba máy tính, chừng 8% trường có 15 máy tính. Ở Nhật từ 5 - 15 tuổi ở 25.000 trường phổ thông, các em được học và sử dụng máy tính. Ở Hungari 1983 - 1984 tất cả các trường phổ thông trung học (PTTH) đã sử dụng máy tính. Trí tuệ loài người tác động trở lại làm cho cuộc CMKHKT ngày càng phát triển cao. Sự hội tụ của trí tuệ thuộc nhiều lĩnh vực ngày càng xuất hiện với tính năng động sáng tạo tuyệt vời góp phần giải quyết rất nhiều những hiện tượng kỳ lạ có thật của thời đại ngày nay.

Nhân tố thứ hai tác động là sự bùng nổ dân số. Theo dự báo đến năm 2000 sẽ có khoảng 6,2 tỷ người. Điều này liên quan tới một nhiệm vụ kinh tế xã hội ở mức căng thẳng là đảm bảo sao cho mọi người ở độ tuổi đi học đều được bình đẳng đi học, với nơi học

và cơ sở vật chất thích hợp theo "Công ước quyền trẻ em" và "Tuyên ngôn giáo dục cho mọi người" (EFA). Sự bùng nổ dân số sẽ là quá tải đối với nguồn tài chính của tất cả các nước, đặc biệt đối với các nước đang phát triển, đang mong có một nền giáo dục phổ cập (GDPC) dù chỉ là giáo dục tiểu học.

Điều kiện tự nhiên là nhân tố thứ ba ảnh hưởng đến nền giáo dục, trong đó bao gồm sự cạn kiệt những nguồn tài nguyên không thể tái sinh (quặng mỏ, năng lượng) và ô nhiễm môi trường. Những vấn đề này cần được đưa vào nội dung chương trình giáo dục, đặc biệt phải chú ý vấn đề giáo dục ở những vùng sản xuất nông nghiệp, và những vấn đề của nông nghiệp trong giáo dục, phải bảo đảm cho cải cách giáo dục có các chuẩn mực như chuẩn mực sinh thái học và chuẩn mực nhân cách.

Nhân tố thứ tư là những thay đổi nhanh trong cấu trúc xã hội. Mười năm qua, dân số thành thị tăng thêm 32 - 43% ở các nước đang phát triển, 66 - 76% ở các nước phát triển đòi hỏi

quốc tế ngày nay chuyển đổi từ đối đầu sang đối thoại, cũng tức là từ phương châm "cân bằng sức mạnh" (*balance des forces*) sang phương châm cân bằng lợi ích (*balance des interets*). Trước bình diện đó, giáo dục phải chuẩn bị tốt hơn nữa cho thế hệ trẻ nhạy cảm với những vấn đề thời đại, để phát triển tinh thần trách nhiệm, mở rộng trong cộng đồng, với sự hợp tác hòa nhập lẫn nhau mà lại vẫn giữ gìn được bản sắc truyền thống dân tộc. Đứng trước những nhân tố đó, buộc giáo dục phải có những giải pháp thích ứng.

Thứ nhất là các nước phải làm phổ cập giáo dục, ở Nhật từ 1872 dưới thời Minh Trị (như thời Tự Đức ở ta) đã có đạo luật cưỡng bức giáo dục 8 năm. Các nước phát triển ngay từ những năm 60 về trước đã PCGD tiểu học, nhưng chỉ có 63% học sinh lên cấp III. Ở những nước đang phát triển vào thời gian đó thì còn tồi tệ hơn nhiều.

Giải pháp thứ hai là xóa mù chữ và bổ túc văn hóa (XMC. BT VH). Theo UNESCO trên thế giới có 40%



phải có những hình thức giáo dục, cơ sở vật chất trường học thích nghi.

Sự biến động và xu thế phát triển kinh tế là nhân tố thứ năm. Cùng với sự tác động thúc đẩy lẫn nhau, thì giáo dục thế giới cũng phải đương đầu với nạn thất nghiệp. Để giải quyết phải đa dạng hóa loại hình đào tạo, ở đây vấn đề dạy nghề có vai trò quan trọng giải quyết mâu thuẫn giữa giáo dục với cấu trúc xã hội và nền kinh tế thị trường.

Nhân tố thứ sáu là sự đổi mới về quan niệm chính trị, dẫn đến những quan niệm mới về giáo dục. Quan hệ

trẻ em từ 6 - 11 tuổi không đi học. Trong 88 nước đang phát triển có tới 40% học sinh rời bỏ cấp I (tiểu học) để rồi nhập vào đội quân mù chữ. Năm 1980 số người mù chữ ở châu Phi là 60%, châu Á 37%. Mỹ la tinh 20,2%. Từ 1970 - 1980 số người mù chữ trên thế giới tăng từ 760 triệu lên 820 triệu, cuối thập kỷ 90 sẽ đạt 920 triệu! Các nước đều coi XMC là một bộ phận hợp thành của việc học suốt đời.

Giải pháp thứ ba là phát triển hệ thống dạy nghề trên cơ sở học văn phổ thông. Sự phân luồng theo hướng

- PCGD - 5 năm có 11 nước
- 6 năm có 38 nước

- 7 năm có 9 nước
- 8 năm có 33 nước
- PCGD 9 năm có 31 nước
- 10 năm có 37 nước
- 11 năm có 6 nước
- 12 năm có 3 nước

Giải pháp thứ bảy là cải cách canh tân giáo dục để hiện đại hóa giáo dục, mặc dù có nước như Nhật đã có một chiến lược phát triển giáo dục kéo dài 300 năm, với 100 năm đầu là “học để biết”, 100 năm sau là “học để làm” và 100 năm sau nữa là “học để làm người Nhật”. Mỹ tiến hành cải tổ giáo dục từ 1983; và đến 1995 thì thành tích học tập của học sinh Mỹ về toán và về các môn KHKH phải đạt tốt nhất thế giới để bước vào

Sự phát triển của giáo dục thời đại, dù có trang bị phương tiện dạy và học hiện đại đi nữa, thì cả thể giáo viên vẫn nhận thấy rằng, hình ảnh người giáo viên vẫn đứng ở vị trí trung tâm, chỉ có cop người mới đào tạo được con người. Ở Pháp đã có quan niệm “Không một nghề nào với thời gian dài, hiệu quả của nó lại liên quan đến tương lai của xã hội Pháp như nghề giáo viên. Không thể tiến hành lâu dài một cuộc cải cách nào của hệ thống giáo dục, nếu như các giáo viên không được đặt vào vị trí cho phép họ trở thành những động lực của cuộc thay đổi đó”■

